

CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MÁY CÔNG NGHIỆP HM VIỆT NAM
CÔNG BỐ NỘI DUNG ĐĂNG KÝ THÀNH LẬP MỚI

1. Tên công ty

Tên công ty viết bằng tiếng Việt: CÔNG TY TNHH XUẤT NHẬP KHẨU MÁY CÔNG NGHIỆP HM VIỆT NAM

Tên công ty viết bằng tiếng nước ngoài: VIET NAM HM INDUSTRIAL MACHINES IMPORT EXPORT COMPANY LIMITED

Tên công ty viết tắt: HM VIET NAM IMEX CO., LTD

2. Mã số doanh nghiệp: 0110064895

3. Ngày thành lập: 19/07/2022

4. Địa chỉ trụ sở chính:

Số 68C, ngõ 670/38, đường Hà Huy Tập, Thị Trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

Điện thoại: 0966 040977

Fax:

Email: hch040977@gmail.com

Website:

5. Ngành, nghề kinh doanh:

STT	Tên ngành	Mã ngành
1.	Bán phụ tùng và các bộ phận phụ trợ của mô tô, xe máy (Không bao gồm hoạt động đầu giá)	4543
2.	Đại lý, môi giới, đầu giá hàng hóa Chi tiết: Đại lý (không bao gồm hoạt động đầu giá), môi giới (không bao gồm môi giới chứng khoán, bảo hiểm, bất động sản và môi giới hôn nhân có yếu tố nước ngoài)	4610
3.	Bán buôn nông, lâm sản nguyên liệu (trừ gỗ, tre, nứa) và động vật sống	4620
4.	Bán buôn vải, hàng may mặc, giày dép	4641(Chính)
5.	Bán buôn đồ dùng khác cho gia đình Chi tiết: - Bán buôn đồ điện gia dụng, đèn và bộ đèn điện; - Bán buôn giường, tủ, bàn ghế và đồ dùng nội thất tương tự	4649
6.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy nông nghiệp	4653
7.	Bán buôn máy móc, thiết bị và phụ tùng máy khác	4659
8.	Bán buôn vật liệu, thiết bị lắp đặt khác trong xây dựng	4663
9.	Bán buôn chuyên doanh khác chưa được phân vào đâu	4669
10.	Trồng rừng, chăm sóc rừng và ương giống cây lâm nghiệp	0210
11.	Khai thác gỗ	0220
12.	Khai thác lâm sản khác trừ gỗ	0231
13.	Thu nhặt lâm sản khác trừ gỗ	0232
14.	Khai thác thủy sản biển	0311
15.	Khai thác thủy sản nội địa	0312

16.	Nuôi trồng thủy sản biển	0321
17.	Nuôi trồng thủy sản nội địa	0322
18.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ kinh doanh khác còn lại chưa được phân vào đâu Chi tiết: - Xuất nhập khẩu các mặt hàng hoá công ty kinh doanh	8299
19.	Bán buôn tổng hợp (Trừ các loại Nhà nước cấm)	4690
20.	Sản xuất vải dệt kim, vải đan móc và vải không dệt khác	1391
21.	Sản xuất hàng dệt sẵn (trừ trang phục)	1392
22.	Sản xuất thảm, chăn, đệm	1393
23.	Sản xuất các loại dây bện và lưới	1394
24.	Sản xuất các loại hàng dệt khác chưa được phân vào đâu	1399
25.	May trang phục (trừ trang phục từ da lông thú)	1410
26.	Sản xuất sản phẩm từ da lông thú	1420
27.	Sản xuất trang phục dệt kim, đan móc	1430
28.	Sản xuất vali, túi xách và các loại tương tự, sản xuất yên đệm	1512
29.	Sản xuất giày, dép	1520
30.	Sản xuất gỗ dán, gỗ lạng, ván ép và ván mỏng khác	1621
31.	Sản xuất đồ gỗ xây dựng	1622
32.	Sản xuất bao bì bằng gỗ	1623
33.	Sản xuất sản phẩm khác từ gỗ; sản xuất sản phẩm từ tre, nứa, rơm, rạ và vật liệu tết bện	1629
34.	Sản xuất nồi hơi (trừ nồi hơi trung tâm)	2513
35.	Sản xuất dao kéo, dụng cụ cầm tay và đồ kim loại thông dụng	2593
36.	Sản xuất linh kiện điện tử	2610
37.	Sản xuất mô tơ, máy phát, biến thể điện, thiết bị phân phối và điều khiển điện	2710
38.	Sản xuất động cơ, tua bin (trừ động cơ máy bay, ô tô, mô tô và xe máy)	2811
39.	Sản xuất máy cho ngành dệt, may và da	2826
40.	Sản xuất máy chuyên dụng khác	2829
41.	Bán lẻ hàng dệt, may sẵn, giày dép lưu động hoặc tại chợ	4782
42.	Vận tải hàng hóa bằng đường bộ Chi tiết: Kinh doanh vận tải hàng hóa bằng xe ô tô	4933
43.	Vận tải hàng hóa đường thủy nội địa	5022
44.	Kho bãi và lưu giữ hàng hóa (Trừ kinh doanh bất động sản)	5210
45.	Bốc xếp hàng hóa	5224

46.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ trực tiếp cho vận tải đường bộ	5225
47.	Hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải Chi tiết: - Dịch vụ đại lý, giao nhận vận chuyển - Logistics - Dịch vụ hỗ trợ khác liên quan đến vận tải chưa được phân vào đâu (Trừ hoạt động dịch vụ hỗ trợ khác liên quan vận tải hàng hóa hàng không)	5229
48.	Cho thuê máy móc, thiết bị và đồ dùng hữu hình khác không kèm người điều khiển	7730
49.	Sản xuất giường, tủ, bàn, ghế	3100
50.	Sản xuất khác chưa được phân vào đâu	3290
51.	Sửa chữa máy móc, thiết bị	3312
52.	Lắp đặt máy móc và thiết bị công nghiệp	3320
53.	Bán lẻ vải, len, sợi, chỉ khâu và hàng dệt khác trong các cửa hàng chuyên doanh	4751
54.	Bán lẻ hàng may mặc, giày dép, hàng da và giả da trong các cửa hàng chuyên doanh	4771

6. Vốn điều lệ: 6.000.000.000 VNĐ

7. Danh sách thành viên góp vốn:

STT	Tên thành viên	Quốc tịch	Địa chỉ liên lạc đối với cá nhân; địa chỉ trụ sở chính đối với tổ chức	Giá trị vốn góp (VNĐ)	Tỷ lệ (%)	Số Giấy tờ pháp lý của cá nhân; Mã số doanh nghiệp đối với doanh nghiệp; Số Giấy tờ pháp lý của tổ chức	Ghi chú
1	HOÀNG CHÍ HIẾU	Việt Nam	Số 2, ngõ 174, phố Anh Đào, tổ 4, khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	022077010242	
2	NGUYỄN THỊ HUYỀN	Việt Nam	Thôn Công Đình, Xã Đình Xuyên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam	3.000.000.000	50,000	012116145	

8. Người đại diện theo pháp luật:

* Họ và tên: HOÀNG CHÍ HIẾU

Giới tính: Nam

Chức danh: Giám đốc

Sinh ngày: 04/09/1977

Dân tộc: Kinh

Quốc tịch: Việt Nam

Loại giấy tờ pháp lý của cá nhân: Thẻ căn cước công dân

Số giấy tờ pháp lý của cá nhân: 022077010242

Ngày cấp: 22/11/2021

Nơi cấp: Cục Cảnh sát quản lý hành chính về trật tự xã hội

Địa chỉ thường trú: Số 2, ngõ 174, phố Anh Đào, tổ 4, khu 3, Phường Bãi Cháy, Thành phố Hạ Long, Tỉnh Quảng Ninh, Việt Nam

Địa chỉ liên lạc: Số 68C, ngõ 670/38, đường Hà Huy Tập, Thị trấn Yên Viên, Huyện Gia Lâm, Thành phố Hà Nội, Việt Nam

9. Nơi đăng ký: Phòng Đăng ký kinh doanh Thành phố Hà Nội